TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2023/QĐST-DS	*Bố Trạch, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP H; Địa chỉ: Số 25 Bis đường K, phường N, quận 1, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Nguyễn Bảo H – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Ngân hàng TMCP H; Đại diện theo uỷ quyền lại: ông Hoàng Viết X, sinh năm 1988 – Cán bộ Phòng khách hàng cá nhân - Chi nhánh Ngân hàng TMCP H tại tỉnh Quảng Bình;

- *Bị đơn*: Ông Trần Xuân L, sinh năm 1959 và bà Võ Thị H, sinh năm 1967; Đều cư trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Quang P, sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Trần Xuân L và bà Võ Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP H (Ngân hàng) toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 20/7/2023 là 3.089.849.955 đồng (Ba tỷ không trăm tám mươi chín triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm năm mươi lăm) đồng. Trong đó nợ gốc: 2.575.080.000 (Hai tỷ năm trăm bảy mươi lăm triệu không trăm lẻ tám nghìn) đồng, nợ lãi: 467.112.221 (Bốn trăm sáu mươi bảy triệu một trăm mười hai nghìn hai trăm hai

mươi mốt) đồng, nợ thẻ tín dụng: 47.657.734 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm ba mươi bốn) đồng.

Các bên thoả thuận ông L và bà H được thanh toán số nợ nêu trên theo lộ trình cụ thể như sau:

- Ngày 25/8/2023: Thanh toán số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng;
- Ngày 25/9/2023: Thanh toán số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng;
- Ngày 25/10/2023: Thanh toán số tiền 600.000.000 (Sáu trăm triệu) đồng;
- Ngày 25/11/2023: Thanh toán số tiền 700.000.000 (Bảy trăm triệu) đồng;
- Ngày 25/12/2023: Thanh toán số tiền 1.189.849.955 (Một tỷ một trăm tám mươi chín triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm năm mươi lăm) đồng và tiền lãi, phí phát sinh đối với số nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất được thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Hợp đồng kiêm phát hành thẻ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày 21/7/2023 cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trường hợp Ông Trần Xuân L và bà Võ Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ phân kỳ thanh toán nào theo thỏa thuận, thì Ngân hàng TMCP H được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp số 20304/20MB/HĐBĐ ngày 26/11/2020 và các thỏa thuận khác của các bên liên quan, gồm:

Thửa đất số 89, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.217,2m^2, tại Tổ dân phố Quyết tiến, thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà ở riêng lẻ cấp 3, diện tích sàn 268,6m2, diện tích xây dựng 134,3m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 429609, số vào sổ: CS 02464 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/10/2018, cập nhật thay đổi gần nhất ngày 17/11/2020 mang tên ông Trần Xuân L và bà Võ Thị H.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Quang P về việc tự tháo dỡ công trình kiến trúc ông P đã xây dựng trên thửa đất số 89, tờ bản đồ số 39 để trả lại đúng diện tích của thửa đất. Cụ thể gồm: không gian 5,5m^2 gồm tường xây và mái tôn của phòng quán; không gian 0,6m^2 gồm tường xây và mái tôn nhà vệ sinh (Có bản vẽ kèm theo).

2.3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Xuân L và bà Võ Thị H phải nộp 46.898.500 (Bốn mươi sáu triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền 43.825.000 (Bốn mươi ba triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31/AA/2021/0002686 ngày 10/02/2023.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định: Ông Trần Xuân L và bà Võ Thị H thỏa thuận hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Quang Minh